

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **105/2021/HSST**
Ngày 21 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

-Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Quốc Hải** – Ông **Trịnh Văn Trời**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà **Đinh Thị Hương** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: bà **Hoàng Thị Thu Giang** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Đoàn Thanh T, sinh năm 1984. HKTT: S4K2 Hào Nam, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đoàn Thanh B, sinh năm 1953; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Vợ Đoàn Lệ C, sinh năm 1993; có 2 con (lớn SN: 2016; nhỏ SN: 2018);

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến ngày 27/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bùi Trường Gi - SN: 1979; HKTT: Số 69, Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hiện ở: Phòng B902, Tòa B, Hồ Gươm Plaza, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Đình Th- SN: 1949; con bà Nguyễn Thị a

- SN: 1951; Vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979; Có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2016, Công an phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến ngày 27/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Đặng Đức Th - SN: 1979; HKTT: Số 8, ngách 21/4, Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đặng Đức C, SN: 1950; con bà Lê Thị L - SN: 1955; Vợ Lưu Thị Thúy H - SN: 1978; có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến ngày 27/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Trần Đức H - SN: 1984; HKTT: Đội 10, thôn Dung, xã hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ tòa nhà Hồ Gươm Plaza, Trần Phú, Hà Đông; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Đức Q, SN: 1956; con bà Nguyễn Thị Ch - SN: 1956; Vợ Trần Thị S - SN: 1986; có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến ngày 27/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Văn Đ - SN: 1999; HKTT: tổ 5, khu 8, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Hiện ở: Tổ 02, khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Th-SN 1978; Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến ngày 27/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/01/2021, Trần Đức H, Bùi Trường Gi, Đặng Đức Th đến phòng trọ của Đoàn Thanh T (T thuê phòng của chị Nguyễn Thị Gi) tại phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội chơi. Lúc này ở nhà T có Nguyễn Văn Đ. Sau đó, T, Gi, H, Th rủ nhau chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Chấn”. T bảo Đ lấy 03 bộ bài chấn, mỗi bộ 100 quân để ở gầm bàn, 01 đĩa sứ và nhà Đ chia bài cho các đối tượng chơi bạc. Các đối tượng đánh bạc với mức độ sát phạt nhau và hình thức như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài chấn gồm 100 quân bài, Đ là người chia bài, chia cho một người 20 quân bài, ba người còn lại mỗi người 19 quân bài, số quân bài còn lại để dưới nọc để người chơi bốc. Mức độ sát phạt nhau là: Xuông 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng, tức là ai ù xuông thì 03 người còn lại mỗi người trả 20.000 đồng, ai ù tôm thì 03 người chơi còn lại mỗi người phải trả 40.000 đồng, ù lèo thì 50.000 đồng, ù bạch định thì 120.000 đồng, ù tám đỏ thì 130.000 đồng. Trong quá trình chơi có ai ù tám đỏ hoặc ù bạch định thì bỏ ra ngoài 50.000 đồng là tiền gà để cho Đ. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 đĩa sứ; 03 bộ bài mỗi bộ 100 quân và số tiền 14.300.000 đồng là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, các đối tượng khai nhận:

Đoàn Thanh T sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 3.300.000 đồng, thua 700.000 đồng.

Trần Đức H sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 2.200.000 đồng, thắng 200.000 đồng.

Bùi Trường Gi sử dụng 3.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 2.000.000 đồng, thua 1.800.000 đồng.

Đặng Đức Th sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 6.100.000 đồng, thắng 1.600.000 đồng.

Nguyễn Văn Đ là người chia bài cho các đối tượng đánh bạc, nếu ai ù bạch định hoặc ù tám đỏ sẽ bỏ ra 50.000 đồng tiền gà cho Đ, khi bị bắt các đối tượng đã bỏ ra được 700.000 đồng tiền gà cho Đ.

Cáo trạng số 89/CT-VKS-HĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố: Đoàn Thanh T, Bùi Trường Gi, Đặng Đức Th, Trần Đức H, Nguyễn Văn Đ về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu và điều luật đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1/ Đối với Bùi Trường Gi: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS. Xử phạt Bùi Trường Gi từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

2/ Đối với Đoàn Thanh T: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS. Xử phạt Đoàn Thanh T từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

3/ Đối với Đặng Đức Th: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS. Xử phạt Đặng Đức Th từ 09 tháng đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng.

4/ Đối với Trần Đức H khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS. Xử phạt Trần Đức H từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

5/ Đối với Nguyễn Văn Đ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiên hủy: 03 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân; 01 đĩa sù.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 14.300.000 đồng đang được lưu giữ.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm. Chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]: Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: “Điều tra”, “Truy tố” đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

[2] Về nội dung:

2.1. Xem xét lời khai của các bị cáo, đánh giá hành vi của các bị cáo, đối chiếu với quy kết tại Cáo trạng số 89/CT-VKS-HĐ ngày 14/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng; Biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 24/01/2021 tại phòng 1619, tòa A, chung cư Hồ Gươm Plaza, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Đ chia bài cho Đoàn Thanh T, Trần Đức H, Bùi Trường Gi, Đặng Đức Th đánh bạc dưới hình thức chơi chắn sát phạt nhau bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 03 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân, 01 đĩa sừ và tổng số tiền chứng minh được các đối tượng sử dụng đánh bạc là **14.300.000 đồng**.

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có đủ cơ sở pháp luật quy kết các bị cáo Đoàn Thanh T, Bùi Trường Gi, Đặng Đức Th, Trần Đức H, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Đoàn Thanh T, Bùi Trường Gi, Đặng Đức Th, Trần Đức H, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

2.2. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

2.2.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đoàn Thanh T, Trần Đức H, Đặng Đức Th, Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đoàn Thanh T, Trần Đức H, Đặng Đức Th, Nguyễn Văn Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

2.3. Đánh giá vai trò, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, xem xét mức hình phạt, loại hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những đã xâm phạm đến trật tự quản lý an toàn xã hội, còn là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm chơi cờ bạc dưới mọi hình thức nhưng vì mục đích lợi nhuận, các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy,

cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Vụ án có 05 bị cáo tham gia đồng phạm có tính chất giản đơn.

Bị cáo Bùi Trường Gi nhân thân năm 2016 đã bị Công an phường Mộ Lao ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo Gi dùng 3.800.000 đồng vào việc đánh bạc. Do vậy mức hình phạt đối với Giang là cao nhất.

Bị cáo T dùng nhà thuê của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, chuẩn bị công cụ là 03 bộ bài chắn và 01 đĩa sứ và trực tiếp dùng 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao sau bị cáo Gi.

Bị cáo Đặng Đức Th tham gia đánh bạc có 4.500.000 đồng, bị cáo Trần Đức H tham gia đánh bạc có 2.000.000 đồng. Nhân thân các bị cáo Th, H tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người chia bài cho các bị cáo và được hưởng tiền gà là 700.000 đồng. Nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự.

Xét thấy các bị cáo T, Th, H, Đ đều có nơi thường trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Tú có bố là người có công với cách mạng. Bị cáo Th được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo Gi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú rõ ràng.

Nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo này thể hiện sự nhân đạo của pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với chủ nhà cho T thuê. Quá trình điều tra chị Gi là chủ nhà không biết các đối tượng đánh bạc trong nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

2.4. Vật chứng của vụ án gồm:

03 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân và 01 đĩa sứ tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 14.300.000 đồng.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1/ Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đoàn Thanh T, Đặng Đức Th, Trần Đức H, Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Trường Gi.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

2/ Tuyên bố các bị cáo **Đoàn Thanh T, Bùi Trường Gi, Đặng Đức Th, Trần Đức H, Nguyễn Văn Đ** phạm tội: “ ***Đánh bạc***”.

3/ Xử phạt:

Bùi Trường G: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Trường Gi cho UBND phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Đoàn Thanh T: 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đoàn Thanh T cho UBND phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Đặng Đức Th: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng . kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Đức Th cho UBND phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trần Đức H: 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Đức H cho UBND xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Nguyễn Văn Đ: 06 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc

các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiên hủy: 03 bộ bài chắn mỗi bộ bài chắn có 100 quân và 01 đĩa sù (Có tình trạng như biên bản bàn giao ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa Công an quận và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 14.300.000đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5/ Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6/ Kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NƠI GỬI:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở T^ố pháp Hà Nội;
- VKSND, Công an quận Hà Đông.
- THAHS, THADS quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.
-

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NOI GỬI:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Sở T^ố pháp Hà Nội;*
- *VKSND, Công an quận Hà Đông.*
- *THAHS, THADS quận Hà Đông;*
- *Bị cáo;*
- *L^{ưu} HS, VP.*
-

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền